

Yên Thành, ngày 11 tháng 04 năm 2022

Số: 96/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2022/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, nơi cư trú: Xóm 6B, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L nơi cư trú: Xóm 12, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung:

Giao 02 con là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2021 và Nguyễn Văn Anh D, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2019 cho chị Trần Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn L phải đóng góp nuôi con với chị Trần Thị H số tiền là 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng một tháng) (1.500.000 đồng/ 1 tháng/ 1con), kể từ tháng 04 năm 2022 cho đến khi con thành niên .

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh L chị H có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

- Án phí: Chị Trần Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011071 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ